

Số: **607/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân phú, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th., sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lý Tiến H., sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th. và ông Lý Tiến H. tự nguyện chung sống vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B., thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân xã B., thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117-2014, quyển số 01-2014, ngày 26/12/2014.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng về cách chăm sóc con và chi tiêu tiền bạc, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà Th. và ông H. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Th. và ông H. có 01 (một) con chung tên Lý Tiến H2., sinh ngày 25/11/2014. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Th. được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Lý Tiến H2., sinh ngày 25/11/2014. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th. không yêu cầu ông Lý Tiến H. cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Trong trường hợp cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Th. và ông H. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Bà Th. và ông H. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th. và ông Lý Tiến H. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc Th. và ông Lý Tiến H. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117-2014, quyển số 01-2014, ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã B., thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, nay là Ủy ban nhân dân xã B., thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Th. và ông H. có 01 (một) con chung tên Lý Tiến H2., sinh ngày 25/11/2014. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc Th. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Tiến H2., sinh ngày 25/11/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lý Tiến H. do bà Nguyễn Thị Ngọc Th. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Trong trường hợp cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Th. và ông H. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Th. và ông H. cùng xác nhận không có nợ chung.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Th. và ông H. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Th. và ông H. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020957 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th. và ông Lý Tiến H. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài